

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: *684* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày *22* tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Quy hoạch Khu dân cư tại khu phố Kim
Lăng tại phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ: Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi 0,96 ha đất và chuyển mục đích sử dụng 0,75 ha đất trồng lúa để (thuộc 0,96 ha) để thực hiện dự án;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 113/TTr-TNMT ngày 31/01/2019; Thông báo số 429/TB-HĐTĐGD ngày 28/01/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Quy hoạch khu dân cư tại khu phố Kim Lăng tại phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, cụ thể như sau:

1. Giá đất bồi thường, GPMB.

S TT	Loại đất nông nghiệp	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m ²)
1	Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	48.000
2	Đất nuôi trồng thủy sản (hồ, đầm nội địa)	31.000

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (Phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá thuê đất của Dự án) đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2: Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND thị xã Quảng Yên và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- CT, P1, P4 - UBND tỉnh;
- V0, V3, QLĐĐ1,2,3;
- Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ10bản, QĐ29.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng